

Bài giảng 10

Phân biệt giá trong kinh doanh

Nội dung

- Phân biệt giá cấp một, cấp hai, cấp ba
- Phân biệt giá theo thời điểm và định giá lúc cao điểm
- Giả cả hai phần

Phân biệt giá là gì?

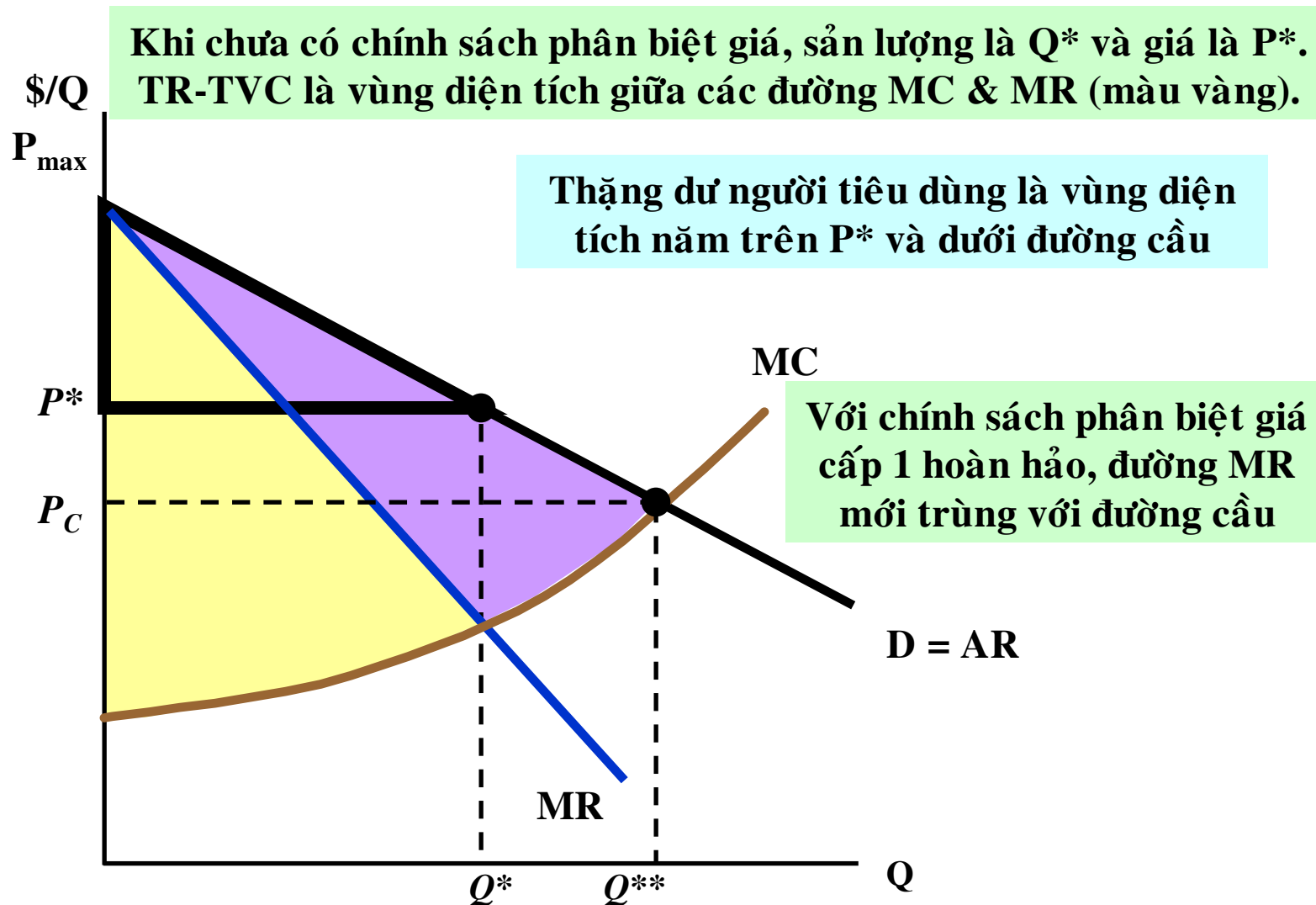
Phân biệt giá là việc bán một hàng hóa với những mức giá khác nhau cho:

- những người tiêu dùng khác nhau (cấp 1)
- những nhóm người tiêu dùng khác nhau (cấp 3)
- những khối lượng tiêu dùng khác nhau (cấp 2)
- những thời điểm tiêu dùng khác nhau.

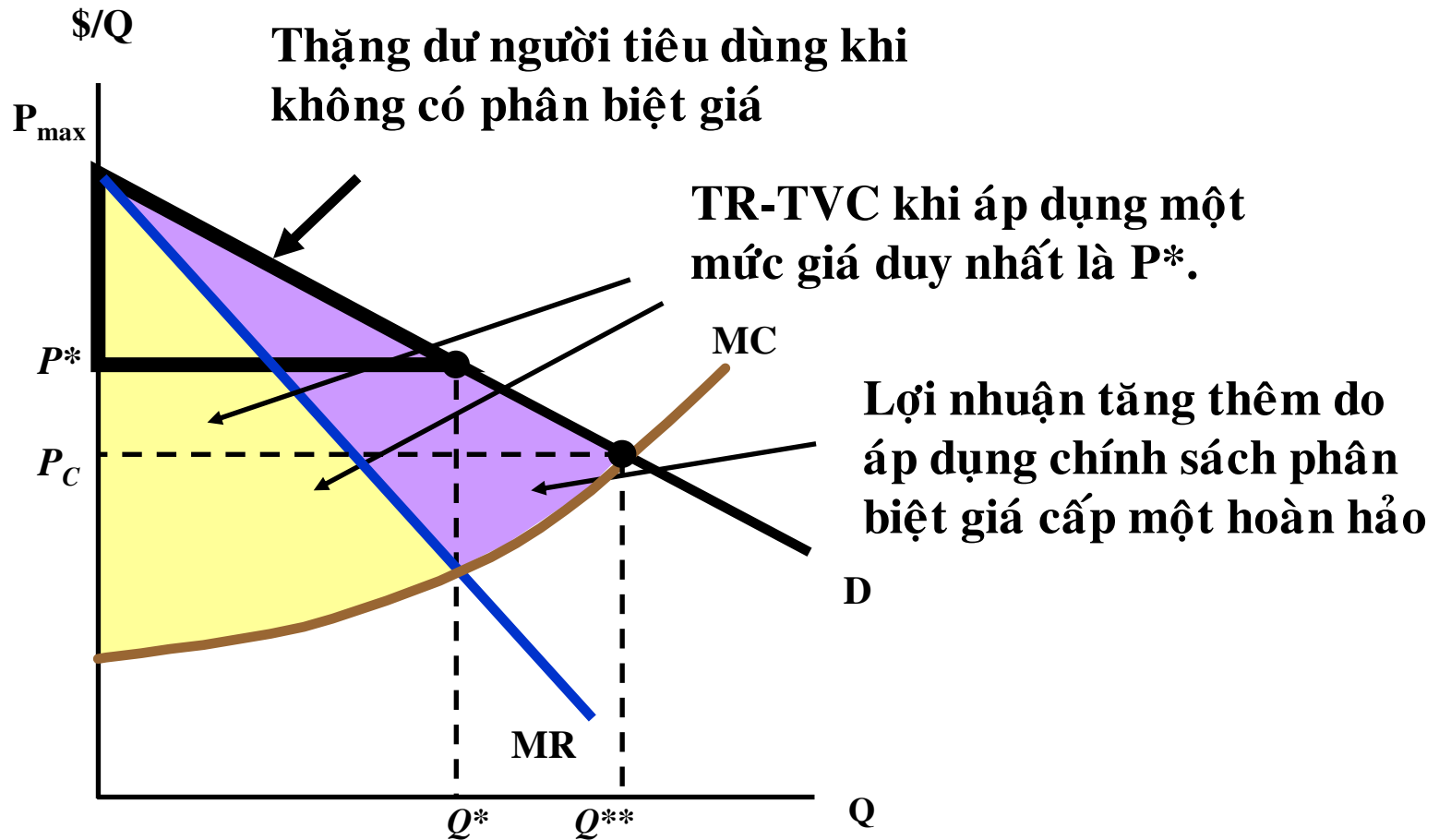
Phân biệt giá cấp một hoàn hảo

Phân biệt giá cấp 1 hoàn hảo là bán hàng với những mức giá khác nhau theo đúng bằng mức sẵn lòng chi trả của mỗi khách hàng.

Lợi nhuận gia tăng từ phân biệt giá cấp một



Lợi nhuận gia tăng từ phân biệt giá cấp một



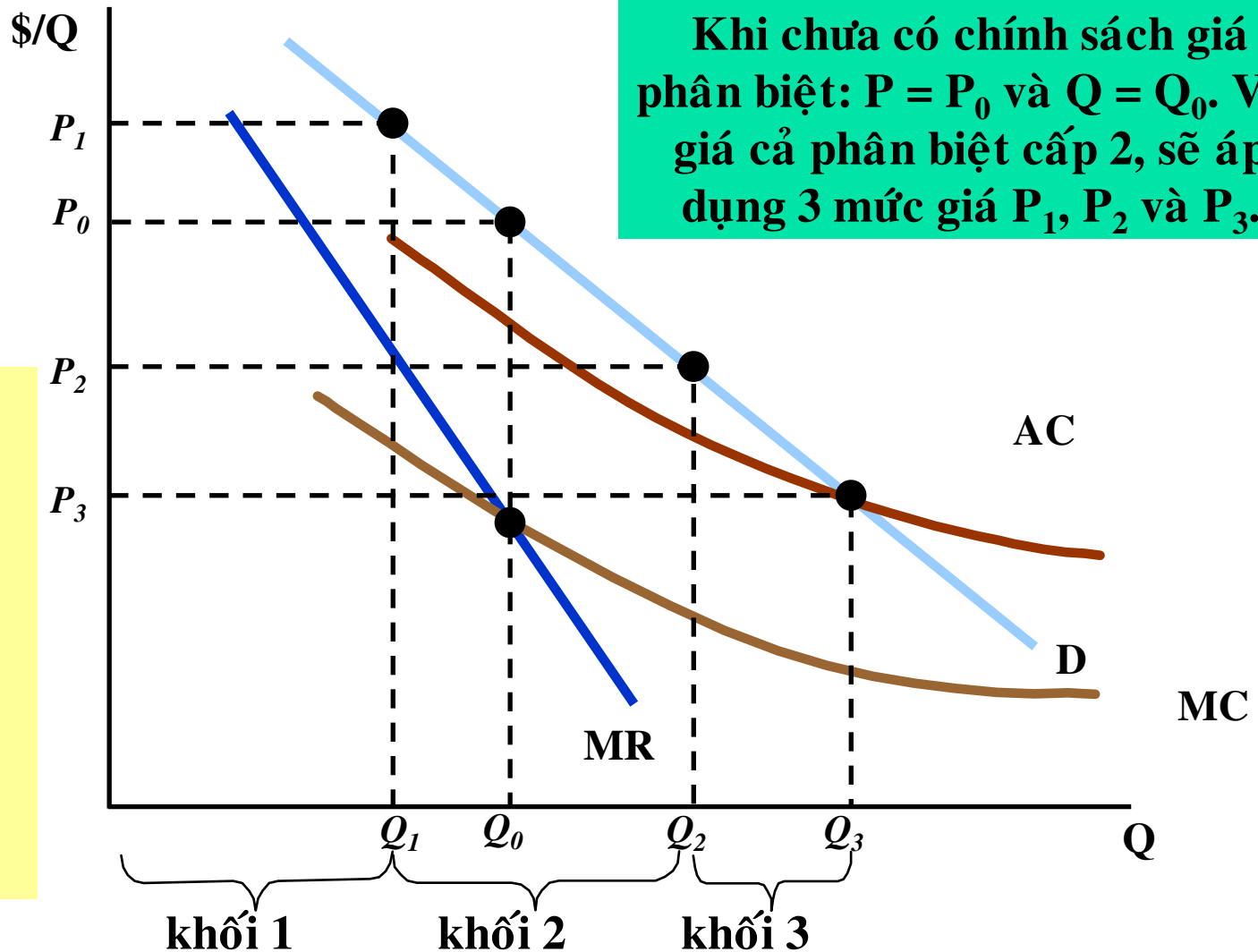
Phân biệt giá cấp một hoàn hảo

- Mô hình này chủ yếu chứng minh lợi nhuận sẽ gia tăng khi áp dụng chính sách phân biệt giá ở một mức độ nào đó.
- Ví dụ về phân biệt giá không hoàn hảo là người bán có khả năng phân khúc thị trường và đưa ra các mức giá khác nhau cho cùng một loại sản phẩm:
 - Luật sư, bác sỹ, kế toán viên
 - Đại lý bán xe ô tô

Phân biệt giá cấp hai

Phân biệt giá cấp 2 là việc định giá phân biệt theo số lượng hàng tiêu thụ

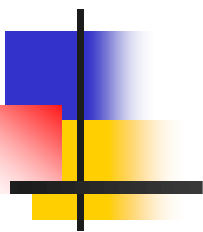
Khi chưa có chính sách giá phân biệt: $P = P_0$ và $Q = Q_0$. Với giá cả phân biệt cấp 2, sẽ áp dụng 3 mức giá P_1, P_2 và P_3 .



Tính kinh tế theo quy mô cho phép:
Tăng thặng dư người tiêu dùng
Lợi nhuận doanh nghiệp nhiều hơn

Giá bán lẻ điện sinh hoạt

(áp dụng từ 20/3/2019, chưa có VAT)



Giá bán lẻ điện sinh hoạt	Mức giá (đ/kwh)
Bậc 1: Cho kwh từ 0 - 50	1.678
Bậc 2: Cho kwh từ 51 - 100	1.734
Bậc 3: Cho kwh từ 101 - 200	2.014
Bậc 4: Cho kwh từ 201 - 300	2.536
Bậc 5: Cho kwh từ 301 - 400	2.834
Bậc 6: Cho kwh từ 401 trở lên	2.927

Giá bán nước sinh hoạt tại TP.HCM (áp dụng từ 15/11/2019, chưa có VAT)

Định mức sử dụng nước	Đơn giá (đồng/m ³)			
	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
a) Đến 4m ³ /người/tháng				
- Hộ dân cư:	5.600	6.000	6.300	6.700
- <i>Riêng hộ nghèo và cận nghèo:</i>	<i>5.300</i>	<i>5.600</i>	<i>6.000</i>	<i>6.300</i>
b) Từ 4m ³ đến 6m ³ /người/tháng	10.800	11.500	12.100	12.900
c) Trên 6m ³ /người/tháng	12.100	12.800	13.600	14.400

Phân biệt giá cấp ba

- Điều kiện áp dụng phân biệt cấp ba
 - 1) Công ty phải có sức mạnh thị trường.
 - 2) Có những nhóm khách hàng khác nhau có mức sẵn lòng chi trả khác nhau (độ co giãn của cầu theo giá khác nhau).
 - 3) Công ty phải có căn cứ để phân biệt những nhóm khách hàng.
 - 4) Ngăn chặn được sự mua đi bán lại

Phân biệt giá cấp ba

$$C(Q_T) = \text{tổng chi phí}; Q_T = Q_1 + Q_2$$
$$\text{Lợi nhuận } \pi = P_1 Q_1 + P_2 Q_2 - C(Q_T)$$

Đặt phần gia tăng π của nhóm 1 = 0

$$\frac{\Delta \pi}{\Delta Q_1} = \frac{\Delta(P_1 Q_1)}{\Delta Q_1} - \frac{\Delta C(Q_T)}{\Delta Q_1} = 0$$

$$\Rightarrow MR_1 = MC$$

Tương tự: $\Rightarrow MR_2 = MC$

Lợi nhuận tối đa khi: $MR_1(Q_1) = MR_2(Q_2) = MC(Q_T)$

Phân biệt giá cấp ba

- Xác định các mức giá tương đối

Ta có : $MR = P(1 + 1/E_d)$

Do đó : $MR_1 = P_1(1 + 1/E_1) = MR_2 = P_2(1 + 1/E_2)$

$$\text{Và : } \frac{P_1}{P_2} = \frac{(1 + 1/E_2)}{(1 + 1/E_1)}$$

- Định giá **cao hơn** cho nhóm khách hàng có độ co giãn của cầu **thấp hơn**

Phân biệt giá cấp ba

■ Ví dụ: $E_1 = -2$ & $E_2 = -4$

$$\frac{P_1}{P_2} = \frac{(1 - 1/4)}{(1 - 1/2)} = (3/4)/(1/2) = 1.5$$

P_1 nên gấp 1,5 lần P_2

Phân biệt giá cấp 2 và cấp 3

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
- Sinh hoạt hộ nghèo và hộ cận nghèo					
Đến 4 m ³ /người/tháng	5.300	5.700	6.100	6.500	6.900
- Sinh hoạt hộ dân cư					
+ Đến 4 m ³ /người/tháng	5.700	6.100	6.500	6.900	7.400
+ Trên 4 m ³ đến 6 m ³ /người/tháng	10.800	11.500	12.300	13.100	13.900
+ Trên 6 m ³ /người/tháng	12.100	12.900	13.800	14.700	15.600
- Đơn vị sản xuất	10.200	10.800	11.600	12.300	13.100
- Cơ quan, đoàn thể hành chính sự nghiệp	10.900	11.600	12.400	13.200	14.100
	<i>DVT: đồng/m³ (chưa bao gồm VAT)</i>				
- Đơn vị kinh doanh, dịch vụ	18.500	19.700	21.000	22.400	23.800

Kinh tế học về phiếu mua hàng và khấu trừ giá

Giá cả phân biệt

- Những người tiêu dùng có độ co giãn của cầu theo giá **cao** thường có xu hướng sử dụng phiếu mua hàng giảm giá/phiếu khấu trừ giá **nhiều hơn** so với người có độ giãn của cầu theo giá **kém**.
 - ✓ Thẻ thành viên (quán ăn, siêu thị...)
 - ✓ Phát hành voucher

Kinh tế học về phiếu mua hàng và khấu trừ giá

■ Ví dụ

- P_2 tính cho người có sử dụng phiếu giảm giá ($E_2 = -4$)
- P_1 tính cho người không sử dụng phiếu giảm giá ($E_1 = -2$)

Sử dụng:

$$\frac{P_1}{P_2} = \frac{(1 + 1/E_2)}{(1 + 1/E_1)}$$

Giá của người không sử dụng nên cao gấp 1,5 lần người có sử dụng phiếu giảm giá

- *Hoặc*, nếu sản phẩm thông thường được bán với giá 15 ngàn, thì phiếu giảm giá nên có giá trị là 5 ngàn.

Phân biệt giá theo thời điểm

- Phân khúc thị trường theo thời gian

Trong giai đoạn đầu, công ty đưa sản phẩm ra thị trường số lượng ít để phục vụ cho nhóm khách hàng có mức sẵn lòng chi trả cao, độ co giãn của cầu theo giá thấp.

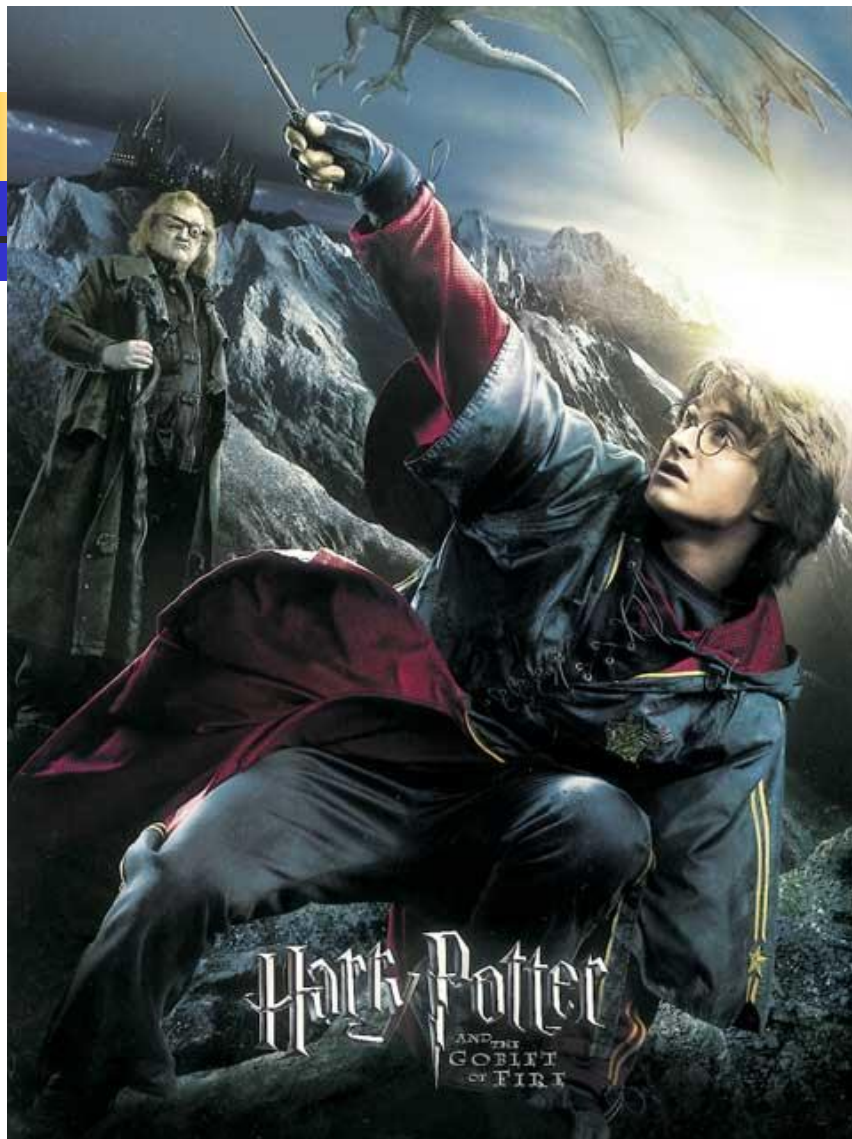
- Sách mới, bìa cứng
- Phim mới
- Máy vi tính thế hệ mới

Phân biệt giá theo thời điểm

- Phân khúc thị trường theo thời gian

Một khi thị trường này đã đạt lợi nhuận tối đa, doanh nghiệp sẽ hạ giá nhằm thu hút nhóm khách hàng đại chúng có độ co giãn của cầu theo giá cao

- Các cuốn sách bìa mềm
- Các phim qua đợt
- Chiết khấu máy vi tính



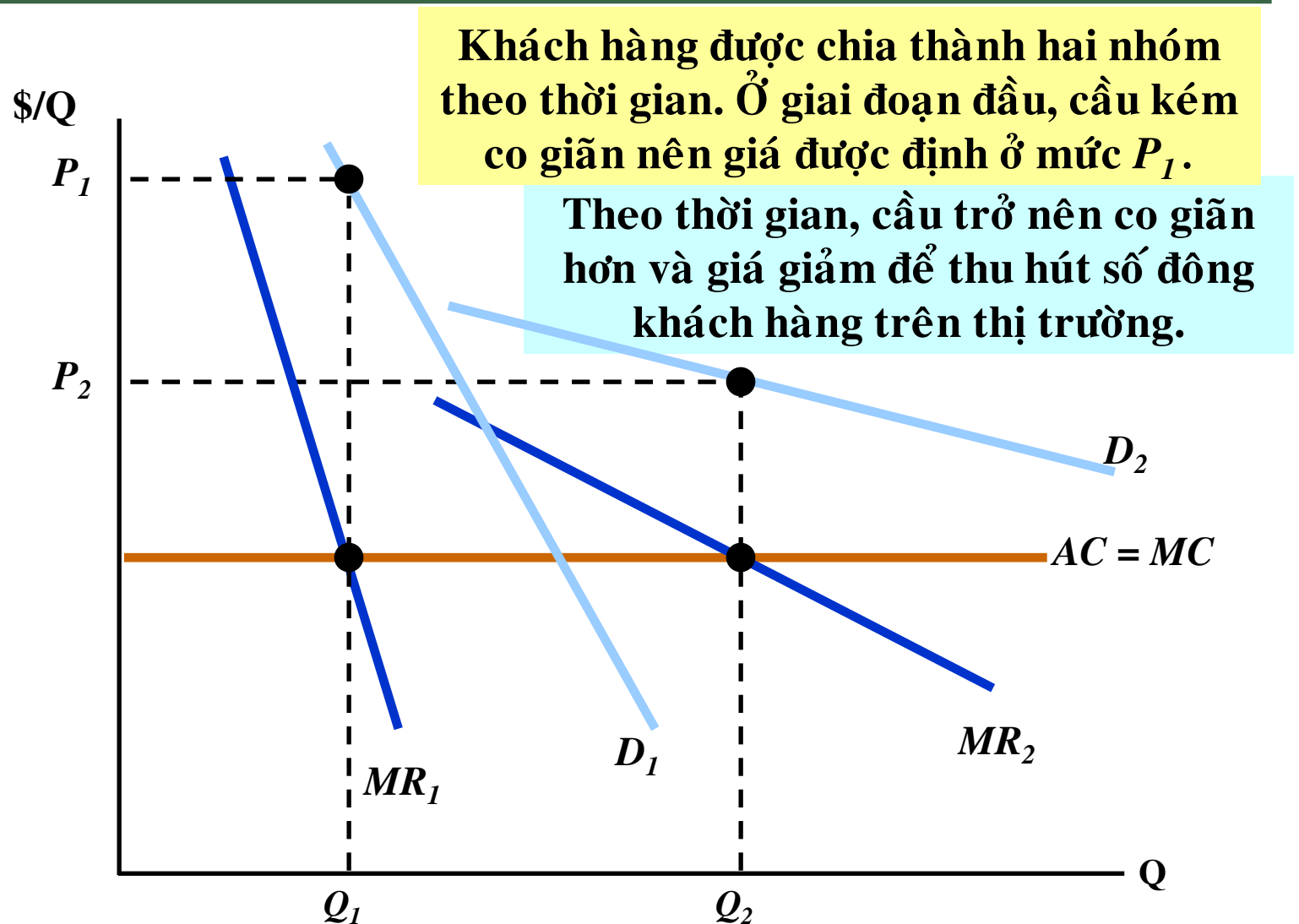
SÁCH

Harry Potter tập 6

Ngày 30/06/05: chỉ có **1000** cuốn được bán với giá **350.000** đồng/cuốn

Ngày 15/09/05: **15000** cuốn được phát hành với giá **80.000** đồng/cuốn

Phân biệt giá theo thời điểm



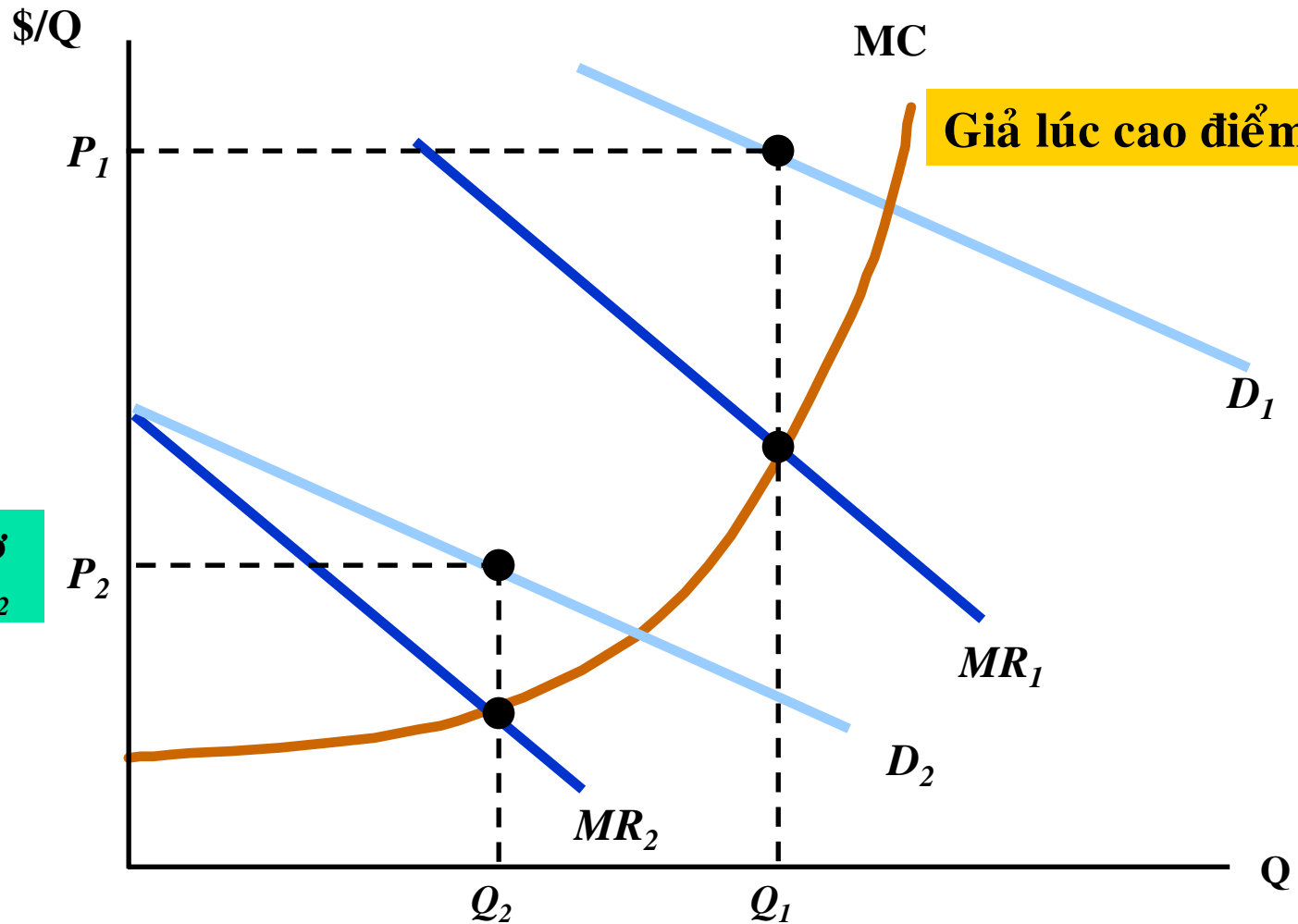
Phân biệt giá theo thời điểm và giá cả lúc cao điểm

Giá cả lúc cao điểm

Cầu một số hàng hóa sẽ tăng cao vào một số thời điểm.

- ✓ Giao thông giờ cao điểm
- ✓ Điện năng - lúc chiều tối vào mùa hè
- ✓ Dịch vụ du lịch vào ngày lễ và cuối tuần

Giá cả lúc cao điểm



Giả cả hai phần

- Việc tiêu thụ một hàng hóa và dịch vụ có thể được chia thành 2 quyết định, và do đó có hai giá.

- Ví dụ
 - 1) **Công viên giải trí**
 - Mua vé vào cổng
 - Mua vé trò chơi và thức ăn trong công viên

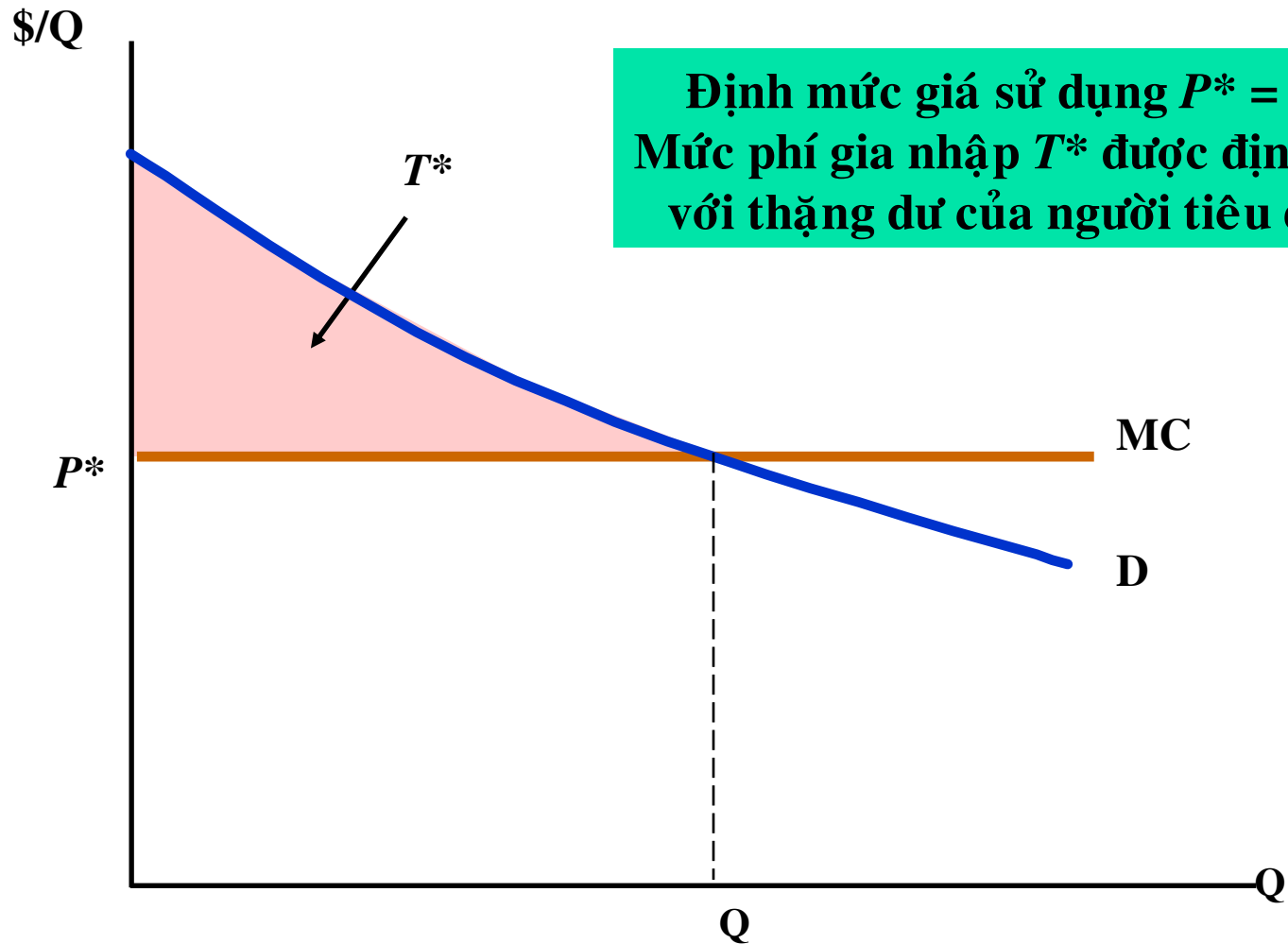
 - 2) **Sân Golf, tennis...**
 - Phí gia nhập (Hội phí)
 - Lệ phí chơi mỗi lần

 - 3) **Điện thoại**
 - Phí thuê bao
 - Phí sử dụng

Giả cả hai phần

- Quyết định về giá là định ra phí gia nhập (T) và phí sử dụng (P).
- Lựa chọn sự đánh đổi giữa phí gia nhập thấp và giá sử dụng cao hay phí gia nhập cao và giá sử dụng thấp.

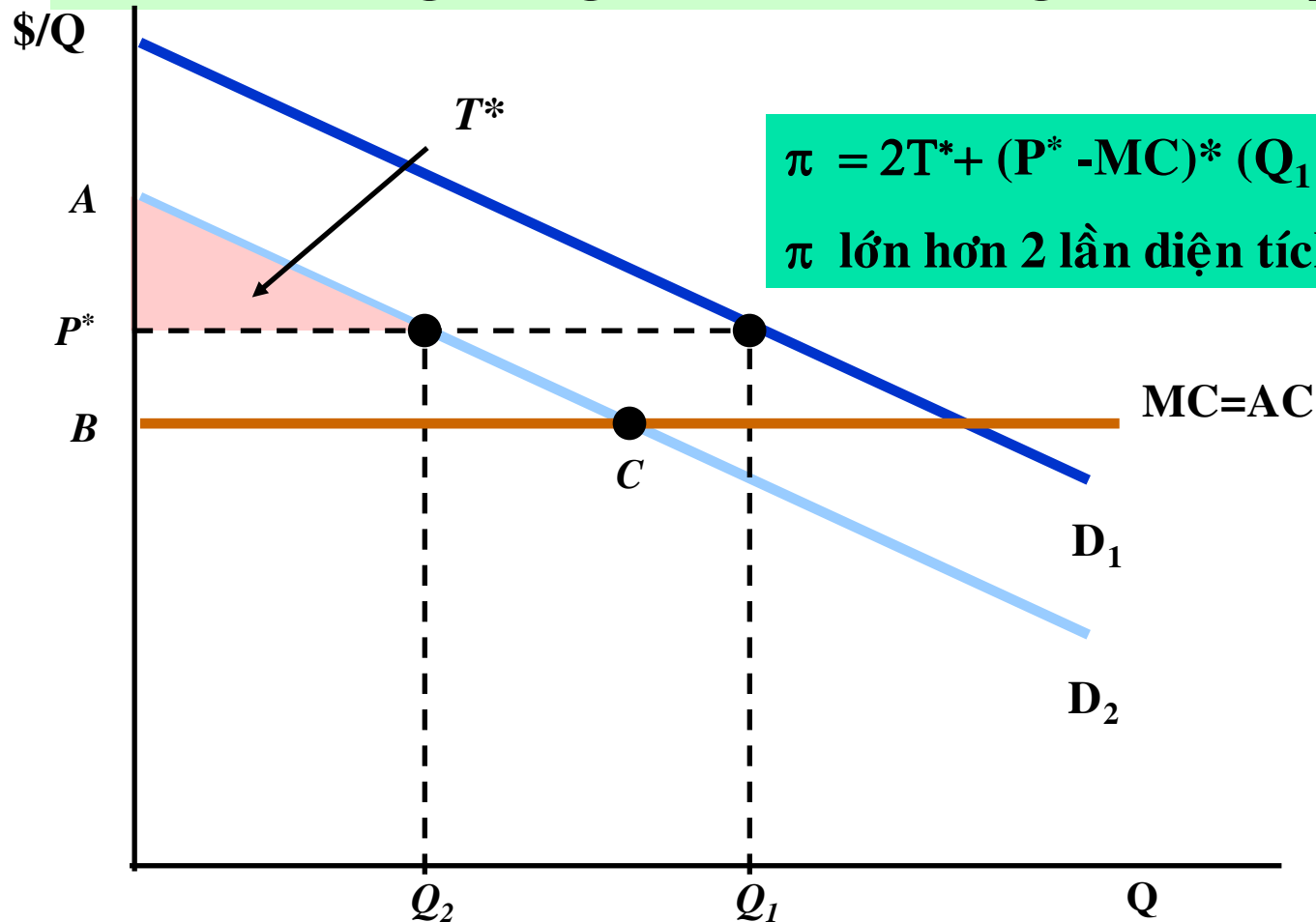
Giá cả hai phần với một người tiêu dùng



**Định mức giá sử dụng $P^* = MC$.
Mức phí gia nhập T^* được định bằng
với thặng dư của người tiêu dùng.**

Giá cả hai phần với hai người tiêu dùng

Mức giá P^* lớn hơn MC. Mức phí gia nhập T^* bằng với thặng dư tiêu dùng của người có mức sẵn lòng chi trả thấp hơn

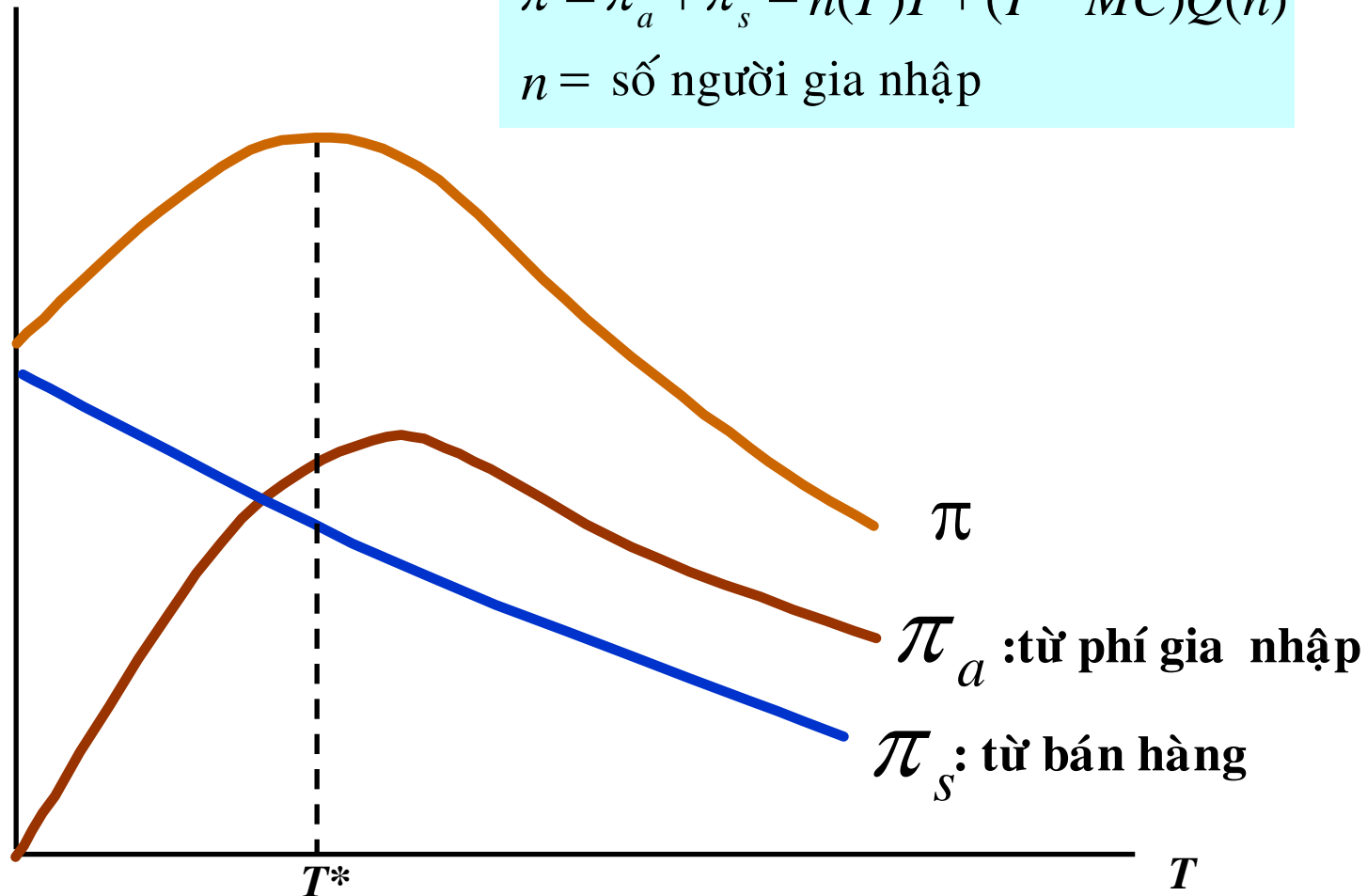


Giả cả hai phần với nhiều người tiêu dùng khác nhau

- Không có cách tính chính xác P^* và T^* trong thực tế nên phải thử nghiệm và điều chỉnh.
- Phải xem xét việc đánh đổi giữa phí gia nhập T^* và phí sử dụng P^* .
 - Phí gia nhập thấp: lợi nhuận từ bán sản phẩm $(P-MC)^* n$ cao
 - Phí gia nhập cao: lợi nhuận từ bán sản phẩm $(P-MC)^* n$ thấp
- Để xác định kết hợp tối ưu, tiến hành chọn nhiều kết hợp của P, T .
- Chọn kết hợp nào làm tối đa hóa lợi nhuận.

Giá cả hai phần với nhiều người tiêu dùng khác nhau

Lợi
nhuận



$$\pi = \pi_a + \pi_s = n(T)T + (P - MC)Q(n)$$

n = số người gia nhập

Giả cả hai phần

- Quy tắc kinh nghiệm
 - Cầu giống nhau: Chọn P xấp xỉ MC và T cao
 - Cầu khác nhau: Chọn P cao và T thấp.